TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An.
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1971 tại Thái Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hoá (học vấn): 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); Vợ: Trịnh Thị A, sinh năm 1978; Có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2018 đến 01/02/2018 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Đặng Văn K, sinh năm 1985, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959; trú tại: Thôn B, xã V, thành phố T,

tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

+ Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1978 trú tại: thôn C, xã V, thành phố T, (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 trú tại: Thôn B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

+ Anh Phạm Như T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn D, xã N, thành phố T, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2018 tại nhà ở của mình ở thôn B, xã V, thành phố T, Trịnh Văn H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy được gói bằng giấy có chữ in, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục cho Đặng Văn K, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình lấy 200.000 đồng, bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Trịnh Văn H còn tự giác lấy từ gầm bàn trong phòng ngủ của H giao nộp 01 túi nilon trong suốt, mép có viền màu đỏ, bên trong túi nilon có hai gói gồm: 01 gói được gói giấy tráng kim màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong cả hai gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Trịnh Văn H khai nhận: Do có mục đích đi mua ma túy về để bán kiếm lời, nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/01/2018, bị cáo đã mua 700.000 đồng ma túy của một người phụ nữ (không biết tên tuổi) khoảng 40 tuổi ở khu vực M, Tổ 50, phường Q, thành phố T, sau đó mang về nhà chia thành 03 túi, hai túi để ở gầm bàn trong phòng ngủ còn 01 túi để trong túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày có Đặng Văn K đi xe ôm đến hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán cho K một gói ma túy, giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra quản lý của Đặng Văn K 01 gói được gói bằng giấy có chữ in, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M1), K khai là ma túy vừa mua của H với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Quản lý của bị cáo Trịnh Văn H số tiền 200.000 đồng, H khai là tiền do bán ma túy cho K mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã cũ; 01 túi nilon trong suốt, mép có viền màu đỏ, bên trong túi nilon có hai gói gồm: 01 gói được gói giấy tráng kim màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong cả hai gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M2), H khai là ma túy để bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 45/KLGĐ - PC54 ngày 26/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,0278 gam (Không phẩy không nghìn hai trăm bảy mươi tám gam).

- M2 gửi giám định là ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,4555 gam (Không phẩy bốn nghìn năm trăm năm mươi lăm gam).

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSTP ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trịnh Văn H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Văn H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Trịnh Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000 đồng; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Trịnh Văn H và Đặng Văn K còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung màu trắng đã cũ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2018 tại nhà ở của mình ở thôn B, xã V, thành phố T, Trịnh Văn H có hành vi bán trái phép 0,0278 gam Hêrôin cho Đặng Văn K và tàng trữ trái phép 0,4555 gam Hêrôin để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các

chất gây nghiện của nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý phạm tội.Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Phan Như T, sinh năm 1986, trú tại Thôn D, xã N, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục 73 đến 79), lời khai của những người chứng kiến ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964, đều trú tại thôn B, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình và chị Trịnh Thị T, sinh năm 1978, trú tại Thôn C, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục từ 57 đến 68) và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2018 tại nhà của Trịnh Văn H tại thôn B, xã V, thành phố T (Bút lục từ số 03-04); Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 05); Bản kết luận giám định số 45/KLGĐ-PC 54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 18) cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Trịnh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì*: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

[3] Khoản 5 Điều 251 còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số ma túy quản lý của Trịnh Văn H và Đặng Văn K còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu trắng đã cũ

quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác: Đối với anh Đặng Văn K là người mua ma túy của Trịnh Văn H để sử dụng, lượng ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với anh K là đúng quy định của pháp luật. Về nguồn gốc số ma túy Trịnh Văn H khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại C, Tổ 50, phường Q, thành phố T, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn H 5.000.000 đồng.

3.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy quản lý của Trịnh Văn H và Đặng Văn K còn lại sau giám định được niêm phong trong hai phong bì bên ngoài ghi số 45/KLGĐ – PC 54, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Sam sung đã cũ nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 08/5/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Trịnh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/5/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Đặng Văn K, vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền